

P, ngày 19 tháng 4 năm 2021

Số: 39/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Võ Thị Mỹ D**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* **Anh Phan Tiên S**; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Mỹ D và anh Phan Tiên S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung, hai đương sự thống nhất giao cháu Phan Tiên Khánh A, sinh ngày 13/10/2015 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Mỹ D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 009278 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trả lại cho chị D 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thị Thanh Vân**